

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **294/2018/HNGĐ_ST**
Ngày: 05/9/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Cán bộ Hội liên Hiệp phụ nữ Tp.Biên Hòa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thu Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1145/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lương Thị X**, sinh năm 1974

2. *Bị đơn:* Ông **Lương Văn Y**, sinh năm 1970

Địa chỉ: 99/19, tổ 7, Kp.03, P.Long Bình Tân, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Bà X xin vắng mặt, ông Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lương Thị X trình bày: Bà và ông Lương Văn Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng đến 30/12/2002 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105/2002. Mặc dù chung sống thời gian dài có với nhau 02 con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc ông Y không chí thú làm ăn, không chung thủy và còn hay cờ bạc. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Y nên đề nghị được ly hôn với ông Y.

Về con chung: Bà và ông Y có 02 con chung là Lương Thị Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/1996 và Lường Văn Lượng, sinh ngày 10/02/2002. Cháu Lâm đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lượng bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Đến ngày 09/7/2018, bà X thay đổi ý kiến, bà đồng ý giao cháu Lượng cho ông Y trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn bà xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 09/7/2018 bị đơn ông Lường Văn Y trình bày: Về quan hệ hôn nhân như bà X trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có cãi nhau, nhiều lần ông hy vọng bà X vì con mà bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ chung sống cùng nhau. Từ đầu năm 2017 cho đến nay vợ chồng ông bà sống ly thân với nhau nhưng ông không đồng ý ly hôn vì các con của ông cần tình cảm, sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ. Ông và bà X có 02 con chung là Lương Thị Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/1996 và Lường Văn Lượng, sinh ngày 10/02/2002. Cháu Lâm đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động. Nếu vợ chồng ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lượng, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn ông xác định là không có.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lường Văn Lượng, cháu Lượng có nguyện vọng được ông Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:
 - Nguyên đơn bà Lương Thị X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lường Văn Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà X là nguyên đơn, ông Y là bị đơn trong vụ án.
 - Theo xác nhận của công an Phường Long Bình Tân ngày 08/3/2018 ông Y đang tạm trú tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông Y tự nguyện chung sống từ năm 1994, đến năm 2002 đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Hoàng Lưu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105/2002 ngày 30/12/2002, đối chiếu các điều 9, điều 11 và điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

- Bà X cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Ông Y cũng xác nhận điều này nhưng không muốn ly hôn vì các con. Xét thấy, tuy địa phương nơi ông Y bà X sinh sống, không biết được vợ chồng bà X ông Y có mâu thuẫn hay không do ông bà không báo (biên bản xác minh ngày 31/7/2018) nhưng mâu thuẫn giữa bà X và ông Y là có thật. Các bên cũng xác nhận đã nhiều lần tìm phương án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, hiện nay vợ chồng ông bà vẫn sống ly thân với nhau từ năm 2017. Từ những cơ sở trên cho thấy, cuộc sống của vợ chồng bà X ông Y có mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: vợ chồng bà X và ông Y 02 con chung là Lương Thị Tùng Lâm, sinh ngày 08/6/1996 và Lương Văn Lượng, sinh ngày 10/02/2002. Cháu Lâm đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết. Đối với cháu Lượng, bà X đồng ý giao cháu Lượng cho ông Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Điều này phù hợp ý kiến của ông Y và nguyện vọng của cháu Lượng nên chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn bà X, ông Y xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Bà Lương Thị X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147; 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 09, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 01 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị X đối với bị đơn ông Lường Văn Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Bà Lương Thị X, sinh năm 1974 được ly hôn với ông Lường Văn Y, sinh năm 1970.

Về con chung: Giao con chung là Lường Văn Lượng, sinh ngày 10/02/2002 cho ông Lường Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lương Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có.

Về án phí: Bà Lương Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 007457 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND X. Hoằng Lưu
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt